

Số: 58A/QĐ-TH&THCSTC

Thành Công, ngày 21 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành kế hoạch thời gian
thực hiện chương trình giáo dục môn học năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH&THCS THÀNH CÔNG

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 1351/SGDDĐT-GDTrH-GDTrX ngày 02/8/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên v/v ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2023- 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 03/PGDDĐT ngày 15/8/2023 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024;

Theo đề nghị của bộ phận phụ trách chuyên môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 (có văn bản kèm theo)

Điều 2: Giao cho các Tổ chuyên môn, các đồng chí giáo viên bộ môn tổ chức xây dựng các phụ lục theo Công văn số 1351/SGDDĐT-GDTrH-GDTrX ngày 02/8/2021 của Sở GD&ĐT.

Điều 3: Các tổ chức, các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- BGH, Tổ CM (để t/h);
- Niêm yết công khai tại trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vui

Số: 58B/QĐ-TH&THCSTC

Thành Công, ngày 28 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TH&THCS THÀNH CÔNG

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 1351/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 02/8/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên v/v ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng trường TH&THCS Thành Công ngày 28/8/2023;

Theo đề nghị của Ban giám hiệu trường TH&THCS Thành Công,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Kế hoạch giáo dục của nhà trường theo đề nghị của Ban giám hiệu trường TH&THCS Thành Công (có văn bản kèm theo).

Điều 2: Giao cho Hiệu trưởng nhà trường tổ chức triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường đã được Hội đồng trường TH&THCS Thành Công phê duyệt kể từ ngày ký.

Điều 3: Các tổ chức, các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- BCU, HĐT;
- BGH (để t/h);
- Niêm yết công khai tại trường;
- Lưu: VT.

T/M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vui

Số: 58/KH-TH&THCSTC

Thành Công, ngày 28 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CẤP THCS NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định số 58A/QĐ-THCS ngày 21/8/2023 của Hiệu trưởng trường TH&THCS Thành Công)

I. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

1. Đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi.

Thành Công là một xã thuần nông thuộc vùng đồng bằng sông Hồng, nằm ở phía Nam huyện Khoái Châu. Trong năm qua tuy ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của lãnh đạo các cấp, sự phối hợp tốt của các ban ngành đoàn thể, sự đồng lòng, quyết tâm của nhân dân trong xã, nên kinh tế xã hội của địa phương ngày càng phát triển ổn định và đi lên, đời sống nhân dân và trình độ dân trí của địa phương được nâng cao; việc đầu tư, chăm lo cho con em và công tác dạy học, giáo dục của nhà trường ngày càng được quan tâm, thích đáng.

Mặt khác, địa phương diện tích không quá rộng, trường được đặt ở vị trí trung tâm nên rất thuận lợi cho việc đi lại học tập của học sinh.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt luôn có được sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện Khoái Châu, UBND huyện để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

1.2. Khó khăn.

Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa đều, thu nhập bình quân đầu người còn thấp hơn mặt bằng chung của huyện.

Một số gia đình đi làm ăn xa, phải gửi con lại cho ông bà nuôi dưỡng để mưu sinh nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình còn gặp nhiều khó khăn. Vẫn còn có cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

Một số đồ dùng dạy học, trang thiết bị chưa đầy đủ; tính chính xác chưa cao, chưa đáp ứng nhu cầu dạy học.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023 - 2024

2.1. Quy mô trường lớp:

Năm học 2023 - 2024 trường có **08 lớp** với tổng số **321 học sinh**,

| KHỐI | Sĩ số | Nữ | Tỉ lệ (%) | Dân tộc | Khuyết tật | Hoàn cảnh khó khăn | TL HS/lớp |
|-------------|------------|------------|-------------|----------|------------|--------------------|-------------|
| Khối 6 | 98 | 48 | 49 | 0 | 1 | 6 | 49 |
| Khối 7 | 88 | 40 | 45,5 | 0 | 0 | 6 | 44 |
| Khối 8 | 65 | 29 | 44,6 | 0 | 0 | 7 | 32,5 |
| Khối 9 | 70 | 30 | 42,9 | 0 | 0 | 3 | 35 |
| Tổng | 321 | 147 | 45,8 | 0 | 1 | 22 | 40,1 |

2.2. Đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Tổng số CB, GV, NV: 22 người, trong đó CBQL: 02; GV: 18; NV: 02. Trình độ chuyên môn của CBQL và giáo viên: Trình độ Đại học trở lên 19/20 chiếm 95%.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường có 06 phòng khối hành chính quản trị ; có đủ khối phòng học tập, trong đó có 08 phòng học cho 08 lớp và 05 phòng học bộ môn (Lí - Công nghệ, Sinh - Hóa, Tin học, Âm nhạc - Mĩ thuật, Ngoại ngữ). Có 04 phòng hỗ trợ học tập trong đó có phòng thư viện đạt chuẩn Quốc gia. Ngoài ra nhà trường có đầy đủ khối phụ trợ phục vụ cho công tác giáo dục của nhà trường.

Cảnh quan nhà trường khang trang, xanh, sạch đẹp; có đủ sân chơi bãi tập đảm bảo đúng quy định; các trang thiết bị y tế, vệ sinh phục vụ cho công tác phòng dịch đảm bảo; Có đầy đủ SGK, tài liệu tham khảo, đồ dùng tối thiểu phục vụ cho hoạt động dạy và học.

3. Điểm mạnh, hạn chế của nhà trường

3.1. Điểm mạnh

Trường có bề dày truyền thống xây dựng và phát triển. Hằng năm, đều có học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; 100% học sinh TNTHCS; Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường THPT đạt từ 70% trở lên; nhiều năm liền được UBND huyện Khoái Châu tặng giấy khen Tập thể lao động tiên tiến, Sở GD&ĐT tỉnh Hưng Yên

tặng giấy khen đơn vị hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm học. Với bề dày như vậy, trường TH&THCS Thành Công là địa chỉ tin cậy của phụ huynh và học sinh.

Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học (bàn ghế, máy tính, máy chiếu, phòng thực hành thí nghiệm, sân chơi bãi tập đảm bảo học chính khóa và ngoại khóa...). Nhà trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Trình độ quản lý và chuyên môn CB, GV, NV khá vững vàng. Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo. Tất cả CB, GV, NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh.

Nhà trường được địa phương, nhân dân và phụ huynh học sinh tin tưởng và quan tâm, giúp đỡ trong xây dựng và phát triển nhà trường.

Học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực trong các hoạt động. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất tốt.

3.2. Hạn chế

Phòng tin học số máy tính để học sinh học còn thiếu. Các thiết bị đồ dùng dạy học cũ, lỗi thời, thiếu. Kinh phí hoạt động hàng năm chủ yếu là từ nhà nước cấp, tập trung dùng để chi lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên việc mua sắm và bổ sung trang thiết bị để đáp ứng chương trình GDPT năm 2018 là chưa đảm bảo yêu cầu.

Trình độ chuyên môn của đội ngũ chưa đồng đều. Hiện tại đơn vị còn 01 GV trình độ CĐSP nên chưa đạt chuẩn GV THCS theo quy định tại Luật giáo dục 2019.

Hoàn cảnh gia đình của một số học sinh còn khó khăn, vẫn còn nhiều cha mẹ học sinh chưa có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục con em.

Một số ít học sinh còn ham chơi, chưa có ý thức trách nhiệm trong học tập, năng lực học tập yếu.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

1. Khung thời gian thực hiện chương trình môn học năm học 2023-2024

- Ngày tựu trường: Thứ 3, ngày 29/8/2023
- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2023
- Học kỳ I: Từ ngày 6/9/2023 đến trước ngày 15/01/2024 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2024 đến trước ngày 25/5/2024 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Ngày bế giảng năm học: Trước ngày 31/5/2024

2. Thực hiện chương trình giáo dục môn học

2.1. Quy định số tiết dạy với các môn học

2.1.1. Quy định số tiết dạy năm học 2023- 2024

| TT | Môn học | Số tiết học từng môn khối lớp 6 | | | Số tiết học từng môn khối lớp 7 | | | Số tiết học từng môn khối lớp 8 | | | Số tiết học từng môn khối lớp 9 | | |
|-------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|-------------|-------------|---------------------------------|-------------|-------------|---------------------------------|-------------|--------------|---------------------------------|-------------|-------------|
| | | HK1 | HK2 | CN | HK1 | HK2 | CN | HK1 | HK2 | CN | HK1 | HK2 | CN |
| 1 | Ngữ văn | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 90 | 85 | 175 |
| 2 | Toán | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 |
| 3 | Ngoại ngữ | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 |
| 4 | GDCD | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| 5 | L.sử và Địa lý 6,7,8/KHXH 9 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 |
| 6 | KHTN | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 108 | 102 | 210 |
| 7 | Công nghệ | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 36 | 17 | 53 | 18 | 17 | 35 |
| 8 | Tin học | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 36 | 34 | 70 |
| 9 | GD thể chất (TD) | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| 10 | Nghệ thuật Âm nhạc | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 0 | 18 |
| 11 | Nghệ thuật Mĩ thuật | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 0 | 17 | 17 |
| 12 | GD địa phương | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 0 | 0 | 0 |
| 13 | HĐTN,HN 6,7,8 (Tự chọn 9) | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 36 | 34 | 70 |
| 14 | C. cờ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 18 | 17 | 35 |
| 15 | Sinh hoạt | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 18 | 17 | 35 |
| Tổng số tiết | | 522 | 493 | 1015 | 522 | 493 | 1015 | 540 | 493 | 1033 | 576 | 544 | 1120 |
| Số tiết/tuần (theo kỳ) | | 29 T | 29 T | 29T | 29 T | 29 T | 29 T | 30 T | 29 T | 29,5T | 32 T | 32 T | 32 T |

| | | | | | | | | |
|---------|-------|-------|--------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | 1 - 5 | 6 - 9 | 10 -14 | 15-18 | 19-23 | 24-27 | 28-31 | 32-35 |
| Lịch sử | 2 | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 |
| Địa lí | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 | 2 |

***Đối với môn KHTN 6, 7, 8:**

| Khối 6 | Học kì I | | | Học kì II | |
|--------|-----------|-----------|------------|---------------|---------------|
| | Tuần 1->2 | Tuần 3->4 | Tuần 5->18 | Tuần 19 -> 25 | Tuần 28 -> 35 |
| Lí | | 4 | | | 4 |
| Hóa | 4 | | 4 | 4 | |
| Sinh | | | | | |

| Khối 7 | Học kì I | | Học kì II | |
|--------|-------------|---------------|---------------|---------------|
| | Tuần 1 -> 9 | Tuần 10 -> 18 | Tuần 19 -> 20 | Tuần 21 -> 35 |
| Lí | | 4 | 4 | |
| Hóa | 4 | | | 4 |
| Sinh | | | | |

| Khối 8 | Học kì I | | Học kì II |
|--------|-------------|----------------|----------------|
| | Tuần 1 -> 9 | Tuần: 10 -> 18 | Tuần: 19 -> 35 |
| Lí | 1 | 2 | 1 |
| Hóa | 2 | 1 | 1 |
| Sinh | 1 | 1 | 2 |

2.2. Kế hoạch thực hiện chương trình môn học chi tiết (Có phụ lục kèm theo)

3. Các hoạt động giáo dục, ngoại khóa, câu lạc bộ

3.1. Chương trình dạy học các chủ đề Giáo dục STEM

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục các môn học (*Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Tin học...*) phù hợp với điều kiện của nhà trường. (Lồng ghép trong các môn học, thực hiện ngày hội Stem...)

- Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ quản lý về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

- Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

3.2 Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa

3.2.1. Hình thức tổ chức

- Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động: Tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao...

- Giáo dục HS thông qua các sinh hoạt tập thể lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: Sinh hoạt dưới cờ, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm, các hội thi, các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường vv...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: Sinh hoạt lớp theo chủ đề, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...).

+ Tổ chức dạy HĐTN HN theo chủ đề đối với lớp 6,7,8.

- Giáo dục HS thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị – xã hội: Các hoạt động Đoàn, Đội (theo Chương trình hoạt động của Đội TNTP, Đoàn TNCS): các phong trào của Đội. Các hoạt động tập thể có tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, các hoạt động nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn, Đội...

- Giáo dục HS thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (*Hội khoẻ Phù Đổng*), các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường .

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

3.2.2. Các hoạt động trải nghiệm chính trong năm học 2023 - 2024.

a. Hoạt động giáo dục trải nghiệm trong nhà trường:

| Tháng | Chủ điểm | Nội dung trong tâm | Hình thức tổ chức | Thời gian thực hiện | Người thực hiện | Lực lượng phối hợp |
|----------|-------------------------|---|---|---------------------|--|------------------------------------|
| Tháng 9 | Truyền thống nhà trường | Giao lưu, tìm hiểu về truyền thống nhà trường | Toàn trường | Trong tháng 9/2023 | BGH, TPT, GVCN | Các đoàn thể trong trường |
| Tháng 11 | Tôn sư trọng đạo | Biểu diễn Văn nghệ; Thi cắm hoa theo chủ điểm, | Toàn trường Mỗi khối 1 tiết mục văn nghệ; Mỗi lớp hoàn thiện 01 sản phẩm cắm hoa. | Sáng 20/11 | BGH, TPT, GVCN | Các đoàn thể, giáo viên, nhân viên |
| Tháng 12 | Uống nước nhớ nguồn | Viếng nghĩa trang liệt sĩ, nói chuyện truyền thống ngày quốc phòng toàn dân | Toàn trường | Sáng 22/12 | Mời Đại diện cựu chiến của xã nói chuyện | BGH, Đoàn TN, GVCN, GV toàn trường |
| Tháng 3 | Tiến bước lên Đoàn | Tổ chức "Thi tìm hiểu về ĐTNCSHCM | Toàn trường | Sáng 26/3 | Bí thư Đoàn TN, TPT | BGH, GVCN, GV, NV toàn trường |
| Tháng 4 | Hòa bình hữu nghị | Tổ chức ngày hội đọc sách | Toàn trường | 4/2024 | TPT | BGH, GVCN, GV toàn trường |

b. Hoạt động GD trải nghiệm ngoài nhà trường

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, địa phương năm học 2023-2024, nhà trường sẽ phối hợp với Hội PHHS tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường như: Thăm xưởng làm mộc, xưởng làm lát giày tại địa phương

c. Hoạt động sinh hoạt tập thể

| TT | Thời gian | Nội dung CT | Đối tượng tham gia học tập | Địa điểm | Dự kiến Đơn vị/ Người tổ chức |
|-----------|------------------|--|-----------------------------------|-----------------|--------------------------------------|
| 1 | Tháng 9/2023 | Ngày hội khai trường | HS toàn trường | Sân trường | Liên đội + Tổ chủ nhiệm |
| 2 | Tháng 11/2023 | Chương trình kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam | HS toàn trường | Sân trường | Liên đội + Tổ chủ nhiệm |
| 3 | Tháng 12/2023 | Chương trình kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam Tổ chức thi đấu thể thao | HS toàn trường | Sân trường | Liên đội + Tổ chủ nhiệm |
| 4 | Tháng 1,2/2024 | Phát động học tập suốt đời, Tết trồng cây | HS toàn trường | Sân trường | BGH |
| 5 | Tháng 3/2024 | Chương trình kỉ niệm ngày thành lập Đoàn TNCSHCM | HS toàn trường | Sân trường | Liên đội + Tổ chủ nhiệm + Đoàn TN |
| 6 | Tháng 4/2024 | Tổ chức ngày hội đọc sách | HS toàn trường | Sân trường | Liên đội + Tổ chủ nhiệm |
| 7 | Tháng 5/2024 | Tổng kết năm học | HS toàn trường | Sân trường | BGH |

3.2.3. Tổ chức thực hiện:

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban Đại diện CMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh toàn trường theo kế hoạch.

- Phân công giáo viên TPT Đội xây dựng kế hoạch cụ thể về từng hoạt động trải nghiệm, trình BGH và Ban đại diện CMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban đại diện CMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

3.3 Tổ chức các câu lạc bộ.

- Xây dựng kế hoạch, thành lập câu lạc bộ môn Tiếng Anh; Câu lạc bộ văn nghệ.

- Tổ chức sinh hoạt: CLB tiếng anh 2 buổi/tháng, tham gia giao lưu Tiếng Anh cấp huyện do PGD tổ chức. Sinh hoạt văn nghệ 02 buổi/tháng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông, tiếp tục triển khai Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; *Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT*; Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về việc đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT; Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;..... tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, đổi lớp 6, 7, 8; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ đề tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

2. Đối với phó hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 5 tiết/buổi; 6 buổi /tuần, thích ứng với thực tế.
- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 6, 7,8 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.
- Phối hợp với các tổ chức bộ phận để chỉ đạo, quản lý CSVC của nhà trường, chỉ đạo các tổ chuyên môn công tác làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng có hiệu quả.
- Phân công lao động cho các lớp để đảm bảo môi trường học đường luôn xanh, sạch và thân thiện.

3. Đối với tổ, nhóm trưởng chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc sau khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 6,7 và trong quá trình thực hiện chương trình lớp 8.
- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.
- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Đối với giáo viên.

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

5. Đối với Tổng phụ trách Đội:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và hoạt động của các câu lạc bộ ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024 của nhà trường. Đề nghị các tổ chuyên môn, các đồng chí giáo viên và các bộ phận có liên quan căn cứ kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Khoái Châu (để BC);
- BGH nhà trường;
- Tổ CM, GV, NV nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vui